

Đoạn 2: NÓI VỀ PHÁP YẾT MA

Đức Phật ở tại thành Xá-vệ. Bấy giờ, có một Tỳ-kheo cố ý xuất bất tịnh, phạm Tăng-già-bà-thi-sa, không che giấu, không biết nên thế nào, hỏi các Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo cũng không biết, bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, bảo các Tỳ-kheo: Tỳ-kheo phạm Tăng-già-bà-thi-sa không che giấu như vậy, nay cho phép Tăng trao cho Tỳ-kheo kia pháp Bạch-tứ-yết-ma, sáu đêm hành Ma-na-đỏa. Tỳ-kheo phạm tội phải để trống vai bên phải, cởi bỏ giày dép, kính lễ sát chân Tăng rồi quỳ gối bạch:

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là... cố ý xuất bất tịnh, phạm Tăng-già-bà-thi-sa, không che giấu, nay đến Tăng xin sáu đêm thi hành Ma-na-đỏa, nguyện Tăng cho tôi sáu đêm thi hành Ma-na-đỏa. Xin như vậy Ba lần. Một Tỳ-kheo xướng:

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là... cố ý xuất bất tịnh, phạm Tăng-già-bà-thi-sa, không che giấu, nay đến Tăng xin sáu đêm thi hành Ma-na-đỏa. Nay Tăng cho Tỳ-kheo sáu đêm hành Ma-na-đỏa. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo này tên là... cố ý xuất bất tịnh... cho đến câu: Nay Tăng trao cho Tỳ-kheo sáu đêm hành Ma-na-đỏa. Các Trưởng lão nào chấp thuận thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói. Lần thứ hai, lần thứ ba cũng xướng như vậy.

Tăng cho Tỳ-kheo này tên là... sáu đêm hành Ma-na-đỏa. Tăng chấp thuận nên im lặng. Việc như vậy thọ trì như vậy.

Tỳ-kheo kia nên hằng ngày đến giữa Tăng để trống vai bên phải, cởi bỏ giày dép, kính lễ sát chân Tăng, quỳ gối bạch:

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là... cố ý xuất bất tịnh, phạm Tăng-già-bà-thi-sa, không che giấu, đến Tăng xin sáu đêm hành Ma-na-đỏa, Tăng đã cho tôi sáu đêm Ma-na-đỏa. Nay tôi hành Ma-na-đỏa đã được (bao nhiêu ngày) còn (bao nhiêu ngày) xin Đại đức ghi nhận chứng tri cho. Hành sáu đêm Ma-na-đỏa rồi, nên đến Tăng xin pháp A-phù-ha-na, bạch như sau:

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là... cố ý xuất bất tịnh, phạm Tăng-già-bà-thi-sa, không che giấu, đến Tăng xin sáu đêm hành Ma-na-đỏa, Tăng đã cho tôi sáu đêm Ma-na-đỏa. Tôi đã sáu đêm hành Ma-na-đỏa rồi, nay đến Tăng xin pháp A-phù-ha-na, nguyện Tăng cho tôi pháp A-phù-ha-na. Xin như vậy Ba lần. Một Tỳ-kheo xướng:

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... cố ý xuất bất tịnh, phạm Tăng-già-bà-thi-sa, không che giấu, đến Tăng xin sáu đêm hành Ma-na-đỏa, Tăng đã cho tôi sáu đêm Ma-na-đỏa. Tỳ-kheo kia hành

Ma-na-đỏa rồi, nay đến Tăng xin pháp A-phù-ha-na. Nay Tăng cho Tỳ-kheo... A-phù-ha-na. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo này tên là... cố ý xuất bất tịnh... cho đến câu: Nay Tăng trao cho Tỳ-kheo pháp A-phù-ha-na. Các Trưởng lão nào chấp thuận thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói. Lần thứ hai, lần thứ ba cũng xướng như vậy.

Tăng cho Tỳ-kheo... pháp A-phù-ha-na rồi. Tăng đồng ý nên im lặng. Việc như vậy, thọ trì như vậy.

Có một Tỳ-kheo cố ý xuất bất tịnh, phạm Tăng-già-bà-thi-sa, che giấu một đêm, không biết nên thế nào, hỏi các Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo cũng không biết, bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp các Tỳ-kheo Tăng, bảo các Tỳ-kheo: Nay cho phép Tăng Bạch-tứ-yết-ma, trao

cho Tỳ-kheo này một đêm hành pháp Biệt trú. Tỳ-kheo phạm tội nên đến giữa Tăng bạch như vậy:

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là... cố ý xuất bất tịnh, phạm Tăng-già-bà-thi-sa, che giấu một đêm. Nay đến Tăng xin Biệt trú một đêm. Xin Tăng cho pháp Biệt trú một đêm. Xin như vậy Ba lần. Một Tỳ-kheo xướng:

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là... cố ý xuất bất tịnh, phạm Tăng-già-bà-thi-sa, che giấu một đêm. Nay đến Tăng xin Biệt trú một đêm. Nay Tăng trao cho Tỳ-kheo pháp Biệt trú một đêm. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo này tên là... cố ý xuất bất tịnh... cho đến câu: Nay Tăng cho Tỳ-kheo... pháp một đêm Biệt trú. Các Trưởng lão nào chấp thuận thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói. Lần thứ hai, lần thứ ba cũng xướng như vậy.

Tăng đã trao cho Tỳ-kheo... một đêm Biệt trú rồi. Tăng chấp thuận nên im lặng. Việc như vậy, thọ trì như vậy.

Tỳ-kheo kia hành một đêm Biệt trú rồi, nên đến Tăng xin hành Ma-na-đỏa... cho đến câu: A-phù-ha-na. Tăng cũng như trên mà trao cho.

Có một Tỳ-kheo cố ý xuất bất tịnh, phạm Tăng-già-bà-thi-sa, không che giấu, đến Tăng xin hành Ma-na-đỏa, trong sáu đêm lại phạm cũng không che giấu, không biết nên thế nào hỏi các Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo cũng không biết, bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp các Tỳ-kheo Tăng, bảo các Tỳ-kheo: Nay cho phép Tỳ-kheo kia lại đến Tăng xin hành Ma-na-đỏa. Tăng cũng nên Bạch-tứ-yết-ma lại cho Tỳ-kheo kia hành Ma-na-đỏa. Tỳ-kheo kia hành sáu đêm Ma-na-đỏa rồi, nên lại đến Tăng xin hành Bốn Ma-na-đỏa. Tăng cũng nên Bạch-

tứ-yết-ma cho thi hành. Tỳ-kheo kia lại đến Tăng xin: Tôi Tỳ-kheo kia tên là... trước đây cố ý xuất bất tịnh, phạm Tăng-già-bà-thi-sa, không che giấu, đến Tăng xin hành Ma-na-đỏa, Tăng cho tôi hành Ma-na-đỏa. Trong sáu đêm đó, tôi lại phạm, không che giấu, nay đến Tăng xin hành Ma-na-đỏa, nguyện cho hành Ma-na-đỏa lại. Xin như vậy Ba lần. Một Tỳ-kheo như lời xin kia, Bạch-tứ-yết-ma cho thi hành. Vị kia hành sáu đêm rồi lại đến Tăng xin hành Bốn sáu đêm Ma-na-đỏa, thưa: Tôi Tỳ-kheo tên là... trước cố ý xuất bất tịnh, phạm Tăng-già-bà-thi-sa, không che giấu, đến Tăng xin hành Ma-na-đỏa. Trong sáu đêm đó tôi lại phạm, không che giấu, lại đến Tăng xin sáu đêm Ma-na-đỏa. Tôi

đã hành sáu đêm Ma-na-đỏa rồi, nay đến Tăng xin hành Bốn sáu đêm Ma-na-đỏa, nguyện Tăng cho tôi hành sáu đêm Bốn Ma-na-đỏa. Xin như vậy Ba lần. Một Tỳ-kheo theo như lời xin của vị ấy Bạch-tứ-yết-ma trao cho. Tỳ-kheo kia hành Bốn sáu đêm Ma-na-đỏa rồi, nên như trên mà xin pháp A-phù-ha-na. Tăng cũng như trên mà trao cho.

Có một Tỳ-kheo cố ý xuất bất tịnh, phạm Tăng-già-bà-thi-sa, che giấu một đêm, Tăng trao cho một đêm Biệt trú. Trong thời gian đó lại phạm cũng che giấu một đêm, không biết nên như thế nào, hỏi các Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo cũng không biết, bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp các Tỳ-kheo Tăng, bảo các Tỳ-kheo: Nay cho Tỳ-kheo kia lại đến giữa Tăng xin một đêm Biệt trú. Tăng cũng nên Bạch-tứ-yết-ma cho một đêm Biệt trú. Vị kia hành một đêm Biệt trú rồi, lại phải đến Tăng xin Bốn một đêm Biệt trú, Tăng cũng nên Bạch-tứ-yết-ma cho thi hành. Tỳ-kheo kia đến Tăng xin một đêm Biệt trú, nói: Tôi Tỳ-kheo tên là... trước đây cố ý xuất bất tịnh, phạm Tăng-già-bà-thi-sa, che giấu một đêm đến Tăng xin một đêm Biệt trú, Tăng cho tôi một đêm Biệt trú, trong khi đó tôi lại phạm cũng che giấu một đêm, nay lại đến Tăng xin một đêm Biệt trú. Nguyện Tăng lại cho tôi một đêm Biệt trú. Xin như vậy Ba lần. Một Tỳ-kheo y theo lời xin Bạch-tứ-yết-ma cho. Vị kia hành một đêm Biệt trú rồi, lại đến Tăng xin Bốn một đêm Biệt trú, nói: Tôi Tỳ-kheo tên là... trước đây cố ý xuất bất tịnh, phạm Tăng-già-bà-thi-sa, che giấu một đêm, đến Tăng xin một đêm Biệt trú, trong thời gian đó tôi lại phạm, lại che giấu một đêm, cũng đến xin Tăng một đêm Biệt trú, Tăng cho tôi một đêm Biệt trú, tôi đã hành một đêm Biệt trú rồi, nay đến Tăng xin Bốn một đêm Biệt trú, nguyện Tăng cho tôi Bốn một đêm Biệt trú. Xin như vậy Ba lần. Một Tỳ-kheo y theo lời xin Bạch-tứ-yết-ma cho thi hành. Tỳ-kheo kia hành Bốn một đêm Biệt trú rồi, nên như trên xin hành sáu đêm Ma-na-đỏa. Hành Ma-na-đỏa rồi, lại như trên xin A-phù-ha-na. Tăng đều nên như trên cho Bạch-tứ-yết-ma để thi hành.

Có một Tỳ-kheo cố ý xuất bất tịnh, phạm Tăng-già-bà-thi-sa, che

giấu một đêm, như trên, Tăng cho một đêm Biệt trú, trong thời gian ấy lại phạm cũng che giấu một đêm, Tăng lại như trên cho một đêm Biệt trú, hành xong, Tăng cũng lại như trên cho Bốn nhất dạ Biệt trú, hành xong, Tăng lại như trên cho sáu đêm Ma-na-đỏa, trong ấy lại phạm, không che giấu Tăng cũng lại như trên cho sáu đêm Ma-na-đỏa. Vị kia hành sáu đêm rồi, Tăng lại như trên cho hành Bốn Ma-na-đỏa. Thi hành xong, tiếp theo như trên cho A-phù-ha-na. Nếu Tỳ-kheo phạm

Tăng-già-bà-thi-sa, cho đến số nhiều, che giấu hai đêm cho đến nhiều đêm, nếu Tăng cho Biệt trú, chỉ kể thời gian cho che giấu lâu nhất, tùy theo số ngày đó mà cho Biệt trú. Nếu sau khi Tăng cho Biệt trú lại tái phạm, mà che giấu, Tăng nên tùy theo số ngày lại cho Biệt trú. Nếu không che giấu Tăng nên như trên mà cho sáu đêm Ma-na-đỏa, lại Biệt trú rồi, Ma-na-đỏa rồi, Tăng lại như trên cho Bốn Biệt trú, Bốn Biệt trú rồi, cho sáu đêm Ma-na-đỏa. Nếu khi đó lại phạm, Tăng lại trao cho sáu đêm Ma-na-đỏa. Thi hành xong, Tăng lại nên như trước trao cho Bốn Ma-na-đỏa, tiếp theo như trên trao cho A-phù-ha-na.

Có một Tỳ-kheo phạm hai Tăng-già-bà-thi-sa, đồng che giấu một đêm mà đến Tăng nói phạm một và che giấu một đêm. Tăng trao cho một đêm Biệt trú, Biệt trú một đêm rồi, tâm sinh hối hận: Ta thật sự phạm hai Tăng-già-bà-thi-sa, tại sao chỉ nói phạm một và che giấu một đêm, đến Tăng bạch: Tôi thật sự phạm hai Tăng-già-bà-thi-sa, đồng che giấu một đêm. Các Tỳ-kheo bạch Phật, Đức Phật dạy: Lại cho phép một đêm Biệt trú. Tỳ-kheo kia nên trình bày đầy đủ Ba lần để xin. Một Tỳ-kheo y theo lời xin kia Bạch-tứ-yết-ma trao cho thi hành.

Có một Tỳ-kheo phạm một Tăng-già-bà-thi-sa, che giấu hai đêm, đến Tăng nói che giấu một đêm. Tăng trao cho Biệt trú một đêm, Biệt trú một đêm xong, tâm sinh hối hận: Thật sự ta che giấu hai đêm, tại sao nói một đêm, lại đến Tăng trình bày sự thật ấy, các Tỳ-kheo bạch Phật, Đức Phật dạy: Cho phép Tăng lại cho một đêm Biệt trú. Tỳ-kheo kia nên nói rõ ràng đầy đủ như trên để xin. Tăng cũng y theo lời xin, Bạch-tứ-yết-ma cho thi hành.

Có một Tỳ-kheo phạm Tăng-già-bà-thi-sa, che giấu rồi thôi tu. Về sau lại xuất gia thọ giới Cụ túc, ngay ngày hôm ấy, nói tội phạm trước đây, các Tỳ-kheo bạch Phật, Đức Phật dạy: Nên căn cứ vào số ngày che giấu của Tỳ-kheo ấy, khi chưa thôi tu mà trao cho Biệt trú.

Có Tỳ-kheo phạm Tăng-già-bà-thi-sa, không che giấu, chưa hành Ma-na-đỏa rồi thôi tu. Sau đó trở lại thọ giới Cụ túc rồi che giấu. Vấn đề được bạch Phật. Phật dạy: Nên y theo (sự vi phạm của) Tỳ-kheo kia và sau khi thọ giới lại, theo số ngày (chưa thi hành) đó mà cho Biệt trú. Nếu Tỳ-kheo phạm hai Tăng-già-bà-thi-sa, che giấu một, không che giấu một, rồi thôi tu. Sau đó trở lại thọ giới Cụ túc, tội trước kia không

che giấu lần phạm này lại che giấu, tội trước kia lại che giấu lần phạm này lại không che giấu. Nên lần theo số ngày che giấu trước đó của Tỳ-kheo ấy cho đến khi thôi tu và số ngày che giấu về sau, kể từ khi thọ giới lại mà trao số ngày Biệt trú. Nếu Tỳ-kheo phạm Tăng-già-bà-thi-sa che giấu rồi thôi tu, sau trở lại thọ giới Cụ túc rồi lại che giấu, nên tùy theo số ngày trước và sau mà Tỳ-kheo kia đã che giấu trao cho Biệt trú. Tỳ-kheo phạm Tăng-già-bà-thi-sa, không che giấu, rồi thôi tu, sau lại thọ giới Cụ túc rồi cũng không che giấu, nên cho sáu đêm Ma-na-đỏa. Tỳ-kheo phạm Tăng-già-bà-thi-sa, làm Sa-di, tâm cuồng, tâm tán loạn, tâm bệnh hoại, Tăng trao cho tác Yết-ma không thấy tội, Yết-ma không ăn năn, Yết-ma không bỏ tà kiến ác, đều như mục thôi tu đã nói. Tỳ-kheo phạm Tăng-già-bà-thi-sa, biết số lượng nhiều ít, hoặc cùng một tội, hoặc khác tội, che giấu rồi thôi tu, sau thọ giới rồi không che giấu, hoặc trước không che giấu rồi thôi tu, sau thọ giới rồi che giấu, hoặc trước che giấu phân nửa, phân nửa không che giấu, sau thọ giới rồi, điều trước che giấu hay lại không che giấu, điều trước không che giấu hay lại che giấu, hoặc trước, sau đều che giấu, hành pháp Biệt trú đều như trước đã nói. Nếu trước sau đều không che giấu, trao cho sáu đêm Ma-na-đỏa cũng như vậy. Nếu làm Sa-di... cho đến Yết-ma không xả tà kiến ác cũng như vậy. Nếu Tỳ-kheo trong khi Biệt trú thôi tu, sau trở lại thọ giới cụ túc, nên tính số ngày Biệt trú trước, chỉ ở thêm cho đủ. Khiến hành cho đủ, Bốn Biệt trú cũng như vậy. Nếu làm Sa-di... cho đến Yết-ma không xả tà kiến ác cũng như vậy. Nếu Tỳ-kheo trong khi hành Ma-na-đỏa thôi tu, sau khi thọ giới cụ túc, tính đủ ngày cũng như vậy, hành Bốn Ma-na-đỏa cũng như vậy. Nếu làm Sa-di... cho đến Yết-ma không xả tà kiến ác cũng như vậy. Nếu Tỳ-kheo hành Biệt trú rồi, hành Bốn Biệt trú rồi, chưa trao cho Ma-na-đỏa, thôi tu, sau lại thọ giới cụ túc, nên khiến mà hành Ma-na-đỏa. Nếu hành Ma-na-đỏa rồi và hành Bốn Ma-na-đỏa rồi, chưa trao cho pháp A-phù-ha-na, sau trở lại thọ giới cụ túc, nên trao cho pháp A-phù-ha-na. Nếu làm Sa-di... cho đến Yết-ma không xả tà kiến ác cũng như vậy. Nếu Tỳ-kheo phạm Tăng-già-bà-thi-sa, biết số mục phạm, biết ngày che giấu, như pháp đến Tăng xin Biệt trú, như pháp đến Tăng xin Ma-na-đỏa, như pháp đến Tăng xin Bốn nhật, như pháp đến Tăng xin pháp A-phù-ha-na, Tăng đều như pháp cho, người như vậy gọi là thanh tịnh. Nếu Tăng không như pháp cho một việc nào, người như vậy gọi là không thanh tịnh. Có hai Tỳ-kheo phạm Tăng-già-bà-thi-sa, một Tỳ-kheo biết phạm, một Tỳ-kheo không biết phạm, đều che giấu, bạch Phật. Phật dạy: Người biết phạm nên cho Biệt trú, người không biết phạm nên cho Ma-na-đỏa. Nhớ, không nhớ cũng như vậy. Có hai Tỳ-kheo phạm Tăng-già-bà-thi-sa, che giấu, một Tỳ-kheo cho là một tội, một Tỳ-kheo không xác định tội hoặc nói là Ba-la-di, hoặc nói là Thâu-lan-giá... cho đến Ác thuyết, bạch

Phật. Phật dạy: Người xác định tội nên cho Biệt trú, người không xác định tội nào nên cho Ma-na-đỏa. Có các Tỳ-kheo, hoặc khi hành Biệt trú, hoặc khi hành Ma-na-đỏa, hoặc khi hành pháp A-phù-ha-na, mạng chung, các Tỳ-kheo bạch Phật: Các vị kia mạng chung cụ giới, hay là mạng chung phá giới? Đức Phật dạy: Đều là cụ giới. Có Tỳ-kheo phạm Tăng-già-bà-thi-sa không biết số lượng của tội, cũng không nhớ che giấu lâu hay mau, bạch Phật. Phật dạy: Kể từ khi nhớ phạm về sau trao cho Biệt trú. Nghi cũng như vậy. Có Tỳ-kheo đối với mọi người đều che giấu, có Tỳ-kheo đối với người kia che giấu, đối với người này không che giấu. Có Tỳ-kheo đối với chỗ này che giấu, ở chỗ kia lại không che giấu, các Tỳ-kheo bạch Phật. Phật dạy: Tất cả che giấu gọi là che giấu. Nếu đối với Hòa thượng, A-xà-lê bậc đáng kính sợ nghe, che giấu không gọi là che giấu, đối với người khác nghe che giấu gọi là che giấu. Nếu đối với quốc độ này do nhiều người biết kính trọng, không muốn cho họ biết, che giấu không gọi là che giấu, đối với chỗ kia che giấu gọi là che giấu.

